

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 163/2021/HSST
Ngày: 31 - 5 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Muôn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thoán – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **CAO QUỐC C** (tên gọi khác: C H); sinh năm 1996, tại tỉnh: Đắk Lắk; Nơi cư trú: NTP, phường TC, thành phố B, Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Cao Quốc H – sinh năm 1971 và con bà: Phạm Thị T – sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: 02

- Ngày 21/4/2015, bị Toà án nhân dân thành phố B, xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, bản án số: 123/2015/HSST. Ngày 14/10/2015, chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự

- Ngày 27/9/2019, bị Toà án nhân dân thành phố B, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bản án số: 252/2019/HSST. Ngày 29/10/2019, chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

- Ngày 12/5/2016 bị Toà án nhân dân thành phố B, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, tại cơ sở điều trị cai nghiện tỉnh Đắk Lắk. Ngày 30/6/2017 chấp hành xong biện pháp hành chính.

- Ngày 18/7/2019, bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chấp ma túy, hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông Trần Hùng Q – sinh năm 1979; địa chỉ: thôn x, xã Cb, thành phố B, Đắk Lắk. (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Duy B – sinh năm 1980; địa chỉ: NTĐ, phường TN, thành phố B, Đắk Lắk. (có mặt)

- Bà Phạm Thị T – sinh năm 1976; địa chỉ: NTP, phường TC, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

- Bà H Y Niê – sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm A, xã CP, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Quốc C là người đã có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích, C là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Ngày 23/02/21021, Cao Quốc C đi ngang qua khu vực nhà số 8, đường L, thôn x, xã Cb, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của ông Trần Hùng Q thì thấy nhà đang xây dựng có nhiều sắt thép để ở sân, nên C nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp sắt xây dựng bán lấy tiền mua ma túy sử dụng tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 01 giờ ngày 24/02/2021 C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, biển số 47R5-8751 từ nhà tại số NTP, phường TC, thành phố B, Đắk Lắk đến cách nhà ông Q khoảng 200m, C để xe mô tô lại và đi bộ đến nhà ông Q, sau đó C leo qua hàng rào vào trong sân nhà ông Q phát hiện tại vị trí trước đồng gạch cách trụ cổng chính 5,5m, có 10 thanh sắt loại Ø = 16mm, dài 3,4m hai đầu bẻ vuông góc phần được bẻ vuông góc dài 10cm, C đến lén lút lấy 10 thanh sắt mang ra ngoài để tại lề đường, sau đó đi lấy xe mô tô quay lại chở số sắt cất giấu tại bờ đập cuối đường NTP, thành phố B, Đắk Lắk. Sau khi cất giấu xong C đi về nhà ngủ, đến khoảng 06 giờ ngày 24/02/2021, C điều khiển xe mô tô trên đến tại vị trí cất giấu sắt, sau đó chở 10 thanh sắt trên đến địa chỉ: NTĐ, phường TN, thành phố B, Đắk Lắk bán cho ông Nguyễn Duy B là chủ cơ sở thu mua phế liệu, anh B lấy cân 10 thanh sắt được 50kg và mua với giá 6.500đồng/kg tương đương với số tiền 325.000 đồng thì C đồng ý. C sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi hết tiền C tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp sắt xây dựng tại nhà ông Q nên khoảng 01 giờ ngày 26/02/2021 C điều khiển xe mô tô biển số 47R5-8751 đi từ nhà đến trước nhà ông Q khoảng 200m, C để xe lại và đi bộ đến trước nhà ông Q, C cởi đôi giày vải, nhãn hiệu Asia, màu xanh đang đi để trên đồng cát, rồi leo qua đồng cát đi vào sân nhà ông Q để tìm tài sản trộm cắp, lúc này ông Q đi từ phòng ngủ phía sau công trình xây dựng đi ra phát hiện C và tri hô “Trộm” và đuổi theo. Thấy vậy C bỏ chạy khi leo qua đồng cát C làm rơi 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51 màu đen, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng Số imei 1 868573027733754 số imei 2 8685730227733747 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 1034, màu đen, được dán decal xanh trắng phía sau, số imei 358998098040689 số imei 2

3589980990406688. C bỏ chạy đến ngã tư giao nhau giữa đường L và đường vành đai cũ thuộc xã Cb, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk khi chạy đến đây thì C phát hiện ông Q không đuổi nữa nên C quay lại lấy xe mô tô và đi về nhà. ông Q đã mang đôi giày và 02 điện thoại đến trình báo Công an xã Cb, thành phố B.

Tại bản Kết luận định giá số 36/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 10 thanh sắt loại $\varnothing = 16\text{mm}$, dài 3,4m tổng trọng lượng là 50kg, tài sản chưa thu hồi được, trị giá: 950.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Trần Hùng Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 950.000 đồng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Cao Quốc C Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ban hành quyết định xử phạt hành chính.

Đối với ông Nguyễn Duy B là người đã mua 10 thanh sắt do bị cáo Cao Quốc C trộm cắp mà có được. Tuy nhiên, ông B không biết đây là tài sản do C trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với bà Phạm Thị T là người quản lý chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47R5-8751, bà không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người thanh niên tên T1 là người đã cho bị cáo ma túy để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, biển số 47R5-8751 do bà Phạm Thị T là mẹ bị cáo C giao nộp. Quá điều tra đã xác định được do bà H Y Niê đứng tên. Bà H Y đã bán chiếc xe từ 10 năm trước cho một cơ sở thu gom xe ở thị xã BH nhưng không nhớ rõ là cơ sở nào, lúc mua bán chỉ giao giấy tờ chứ không làm thủ tục sang tên, bà Phạm Thị T đã mua chiếc xe vào khoảng 02 năm trước với giá 4.000.000 đồng của một thanh niên tên C, bà không làm thủ tục sang tên chỉ làm giấy tờ mua bán xe nhưng hiện nay bà đã làm mất. Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được với đối tượng tên C nên đã tách chiếc xe này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 10 thanh sắt loại $\varnothing = 16\text{mm}$, dài 3,4m mà C đã trộm cắp của ông Q sau khi C bán cho ông Nguyễn Duy B thì ông B đã bán cho người khác không rõ nhân thân lai lịch nên không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 165/CT-VKSTP.BMT ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Cao Quốc C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Quốc C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Quốc C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Quốc C mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/02/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Cao Quốc C bồi thường cho ông Trần Hùng Q số tiền 950.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, biển số 47R5-8751 do bà Phạm Thị T là mẹ bị cáo C giao nộp. Quá điều tra đã xác định được do bà H Y Niê đứng tên. Bà H Y đã bán chiếc xe từ 10 năm trước cho một cơ sở thu gom xe ở thị xã BH nhưng không nhớ rõ là cơ sở nào, lúc mua bán chỉ giao giấy tờ chứ không làm thủ tục sang tên, bà Phạm Thị T đã mua chiếc xe vào khoảng 02 năm trước với giá 4.000.000 đồng của một thanh niên tên C, bà không làm thủ tục sang tên chỉ làm giấy tờ mua bán xe nhưng hiện nay bà đã làm mất. Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được với đối tượng tên C được nên đã tách chiếc xe này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 10 thanh sắt loại Ø = 16mm, dài 3,4m mà C đã trộm cắp của ông Q sau khi C bán cho ông Nguyễn Duy B thì ông B đã bán cho người khác không rõ nhân thân lai lịch nên không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 đôi giày vải nhãn hiệu Asia màu xanh đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A51W màu xanh, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng số imei 1: 868573027733754, số imei 2: 868573027733747 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 1034, được dán decal xanh trắng, số imei 1: 358998098040689, số imei 2: 35899809904088, là tài sản của bị cáo Cao Quốc C không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy B không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào lúc 01 giờ ngày 24/02/2021, tại nhà số 8, đường L, thôn x, xã Cb, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Cao Quốc C đã có hành vi lén lút trộm cắp 10 thanh sắt loại Ø = 16mm, dài 3,4m, trọng lượng 50kg của ông Trần Hùng Q, trị giá tài sản là 950.000 đồng. Ngoài ra, vào khoảng 01 giờ ngày 26/02/2021, bị cáo tiếp tục đến nhà ông Trần Hùng Q để trộm cắp nhưng bị ông Q phát hiện nên không trộm cắp được. Khi thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo Cao Quốc C đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

b. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm

...”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Cao Quốc C là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Bị cáo có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật cao độ của bị cáo. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách

nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

[2.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Hùng Q 02 lần vào các ngày 24/02/2021 và ngày 26/02/2021, đối với hành vi phạm tội thực hiện ngày 26/02/2021 bị cáo chưa trộm cắp được tài sản, tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm cắp được có trị giá không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với ông Nguyễn Duy B là người đã mua 10 thanh sắt do bị cáo Cao Quốc C trộm cắp mà có. Tuy nhiên, ông B không biết đây là tài sản do C trộm cắp mà có được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bà Phạm Thị T là người quản lý chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, màu đen, số khung RLCL 44S10AY008326, số máy 44S1-008308, biển số 47R5-8751, bà không biết bị cáo Cao Quốc C sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên T1 là người đã cho bị cáo ma túy để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại ông Trần Hùng Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 950.000 đồng là giá trị của 10 thanh sắt bị cáo đã lấy trộm, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, màu đen, số khung RLCL 44S10AY008326, số máy 44S1-008308 biển số 47R5-8751 do bà H Y Niê đứng

tên. Bà H Y đã bán chiếc xe từ 10 năm trước cho một cơ sở thu gom xe ở thị xã BH nhưng không nhớ rõ là cơ sở nào, lúc mua bán chỉ giao giấy tờ chứ không làm thủ tục sang tên, bà Phạm Thị T đã mua chiếc xe vào khoảng 02 năm trước với giá 4.000.000 đồng của một thanh niên tên C, bà không làm thủ tục sang tên chỉ làm giấy tờ mua bán xe nhưng hiện nay bà đã làm mất. Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được với đối tượng tên C được nên đã tách chiếc xe này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với 01 đôi giày vải nhãn hiệu Asia, màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51W, loại cảm ứng, màu xanh, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng, số Imei 1: 868573027733754, số Imei 2: 868573027733747 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 1034, được dán decal xanh trắng, số Imei 1: 358998098040689, số Imei 2: 358998099040688, là tài sản của bị cáo Cao Quốc C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[5] Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Cao Quốc C (tên gọi khác: C H) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Cao Quốc C** (tên gọi khác: C H) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/02/2021.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Cao Quốc C phải bồi thường cho ông Trần Hùng Q số tiền 950.000 đồng.

[3] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017.

- Trả lại cho bị cáo Cao Quốc C 01 đôi giày vải nhãn hiệu Asia, màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51W, loại cảm

ứng, màu xanh, màn hình bị nứt, đã qua sử dụng, số Imei 1: 868573027733754, số Imei 2: 868573027733747 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 1034, được dán decal xanh trắng, số Imei 1: 358998098040689, số Imei 2: 358998099040688 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[4] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Quốc C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Quốc C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP.BMT;
- THADS TP.BMT,;
- THA HS TP.BMT
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có ql & nv liên quan;
- Lưu: HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự